| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 1 – HUẾ** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 576/2026/QĐST-HNGĐ | *Thành phố Huế, ngày 03 tháng 9 năm 2026* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 648/2026/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ny N, sinh ngày 07/10/1998; căn cước công dân số 046198009091; địa chỉ: TDP C, phường T, thành phố H;

- Bị đơn: Anh Ngô Ngọc Minh H, sinh ngày 25/7/1997; căn cước công dân số 046097004603; địa chỉ: TDP C, phường T, thành phố H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 3, Điều 6, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Điều 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 8 năm 2026.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 8 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Ny N và anh Ngô Ngọc Minh H.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Ny N và anh Ngô Ngọc Minh H.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Ny N và anh Ngô Ngọc Minh H xác nhận có 02 con chung tên là Ngô Hoàng Nhã H1, sinh ngày 22/01/2021 và Ngô Hoàng Nhật P, sinh ngày 28/11/2024. Hiện nay các cháu đều đang ở với chị Nguyễn Thị Ny N. Anh, chị thỏa thuận giao các cháu Ngô Hoàng N1 H1 và Ngô Hoàng Nhật P cho chị Nguyễn Thị Ny N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến

tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh Ngô Ngọc Minh H có nghĩa vụ cấp dưỡng cho mỗi cháu mỗi tháng là 3.000.000 đồng (Tổng cộng 02 cháu là 6.000.000 đồng/ tháng) kể từ ngày quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự có hiệu lực pháp luật cho đến khi các cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Sau khi quyết định có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con) cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Ny N và anh Ngô Ngọc Minh H xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ny N tự nguyện chịu toàn bộ án phí thuận tình ly hôn là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và án phí cấp dưỡng nuôi con chung là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000582 ngày 21 tháng 8 năm 2026 của Thi hành án dân sự thành phố H. Chị Nguyễn Thị Ny N đã nộp đủ án phí, nay không phải nộp.

**3.** Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 4, 6 và 7 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự.

**4.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- TAND thành phố Huế;
- VKSND khu vực 1 – Huế
- THADS thành phố Huế;
- UBND phường phường Thủy Xuân (anh Hoàng, chị Nuy ĐKKH số 03 ngày 17/02/2021 tại UBND xã Thủy Bằng - cũ)
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu dán án.

**THẨM PHÁN**

**Hoàng Quang Bình**